

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ II – NĂM HỌC 2023-2024
MÔN : LỊCH SỬ 11

Phần 1. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Bài 10

CUỘC CẢI CÁCH CỦA LÊ THÁNH TÔNG (THẾ KỈ XV)

Câu 1. Cải cách hành chính của Lê Thánh Tông diễn ra trong bối cảnh chính trị như thế nào?

- A. Nội bộ triều đình có nhiều mâu thuẫn biến động.
- B. Nạn đói diễn ra trầm trọng, đời sống khổ cực.
- C. Chế độ ruộng đất bất cập, tình trạng mất mùa tăng.
- D. Nạn cường hào lộng hành và quan lại tham ô.

Câu 2. Vua Lê Thánh Tông tập trung tiến hành cuộc cải cách trong lĩnh vực nào?

- A. Kinh tế.
- B. Giáo dục.
- C. Hành chính.
- D. Văn hóa.

Câu 3. Cuộc cải cách hành chính lớn nhất nước ta từ thế kỉ X – XV do ai thực hiện?

- A. Khúc Hạo.
- B. Lý Thánh Tông.
- C. Trần Thánh Tông.
- D. Lê Thánh Tông.

Câu 4. Mô hình tổ chức hành chính nào sau đây thuộc thời Lê sơ sau cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông?

- A. Đạo, lộ, phủ, châu, hương, giáp, xã.
- B. Đạo thừa tuyên, phủ, huyện, châu, xã.
- C. Lộ, trấn, đạo, phủ, châu, giáp, xã.
- D. Lộ, hương, đạo, phủ, châu, huyện, xã.

Câu 5. Chế độ phong kiến Việt Nam phát triển đỉnh cao ở triều đại nào?

- A. Nhà Lý.
- B. Nhà Trần.
- C. Nhà Lê sơ.
- D. Nhà Tiền Lê.

Câu 6. Bộ luật được biên soạn dưới thời Lê sơ?

- A. Hình thư
- B. Quốc triều hình luật.
- C. Hình luật.
- D. Hoàng Việt luật lệ.

Câu 7. Bộ máy nhà nước phong kiến nước ta được tổ chức hoàn chỉnh dưới triều vua nào?

- A. Lý Thái Tổ.
- B. Trần Thánh Tông.
- C. Lê Thái Tông.
- D. Lê Thánh Tông.

Câu 8. Trong lịch sử nước ta nối tiếp sự nghiệp của nhà Hồ (1400 – 1407) là triều đại phong kiến nào?

- A. Nhà Mạc.
- B. Tiền Lê.
- C. Lê Sơ.
- D. Lê Trung Hưng.

Câu 9. Trong thời kì Văn minh Đại Việt dưới thời Lê sơ, Nho giáo có vị trí như thế nào?

- A. Độc tôn.
- B. Quan trọng.
- C. Quốc giáo.
- D. Mạnh mẽ.

Câu 10. Bộ máy nhà nước chuyên chế trung ương tập quyền của Đại Việt được hoàn chỉnh dưới triều đại nào?

- C. Quân triều đình và quân địa phương. D. Cẩm quân và quân ở các lộ.

Câu 24. Thời vua Lê Thánh Tông tư tưởng chiếm địa vị độc tôn, chính thống trong xã hội là

A. Phật giáo B. Đạo giáo C. Nho giáo. D. Thiên chúa giáo **Câu**

25. Đội ngũ quan lại được bổ nhiệm vào bộ máy nhà nước thời vua Lê Thánh Tông chủ yếu từ

- A. những người đỗ đạt trong các khoa thi.
- B. các “công thần khai quốc” triều Lê.
- C. vương hầu quý tộc thuộc tôn thất nhà Lê.
- D. các tướng lĩnh quân đội.

Bài 11

CUỘC CẢI CÁCH MINH MẠNG NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX

Câu 1. Nội dung nào **không** phản ánh đúng về bối cảnh thực hiện cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX)?

- A. Tình trạng lạm quyền của quan lại địa phương.
- B. Mâu thuẫn xã hội diễn ra gay gắt.
- C. Bộ máy nhà nước chưa hoàn chỉnh.
- D. Chế độ quân chủ đang trong thời kì thịnh trị.

Câu 2. Để củng cố thể chế quân chủ chuyên chế, vào nửa đầu thế kỉ XIX nhà Nguyễn đã

- A. thực hiện chính sách đóng cửa. B. ban hành chính sách kinh tế mới.
- C. tiến hành cải cách đất nước. D. tiến hành đổi mới đất nước.

Câu 3. Vào nửa đầu thế kỉ XIX, vị vua nào của triều Nguyễn đã thực hiện công cuộc cải cách?

- A. Gia Long. B. Minh Mạng. C. Thiệu Trị. D. Tự Đức.

Câu 4. Về kinh tế, năm 1836, vua Minh Mạng đã thực hiện biện pháp nào sau đây?

- A. Giảm tô, giảm thuế. B. Khôi phục ruộng đất công.
- C. Tiến hành tăng gia sản xuất D. Ban hành tiền giấy.

Câu 5. Để tăng cường tính thống nhất của quốc gia, vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) đã chia cả nước thành

- A. 12 đạo thừa tuyên và một phủ Thừa Thiên.
- B. 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên.
- C. lộ (trấn) do An phủ sứ quản lí.
- D. 63 tỉnh thành.

Câu 6. Dưới thời vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) đã thi hành biện pháp quân sự nào sau đây?

- A. Triển khai cải cách hành chính địa phương trên quy mô cả nước.
- B. Quy định lại chính sách thuế với thuyền buôn nước ngoài đến buôn bán.
- C. Tiến hành độc tôn Nho giáo, hạn chế Phật giáo và cấm đạo Thiên Chúa giáo.
- D. Quân đội được tổ chức theo mô hình và phiên chế của phương Tây.

Câu 7. Một trong những nội dung cải cách kinh tế của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) là

- A. cải cách thuế đinh và tô ruộng.
- B. quy định lại chính sách thuế với thuyền buôn nước ngoài.
- C. quy định thể lệ thuế khóa theo hạng.
- D. cho phép thương nhân nước ngoài được tự do buôn bán.

Câu 8. Công cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) đã thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Tiến hành đổi mới đất nước.
- B. Thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.
- C. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- D. Đấu tranh giành chính quyền.

Câu 9. Vị vua nào dưới triều Nguyễn đã quyết định chia đất nước thành các đơn vị hành chính tỉnh?

- A. Gia Long.
- B. Minh Mạng.
- C. Thiệu Trị.
- D. Tự Đức.

Câu 10. Nội dung nào dưới đây thuộc lĩnh vực văn hóa trong cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX)?

- A. Triển khai cải cách hành chính địa phương trên quy mô cả nước.
- B. Mở trường dạy học, cử người giỏi đi du học ở phương Tây.
- C. Xây dựng quân đội theo mô hình phương Tây.
- D. Thành lập Quốc sử quán để biên soạn và thu thập sách sử.

Câu 11. Hoạt động nào dưới đây **không** phải nội dung cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) là

- A. nhà nước tuyển chọn quan lại thông qua thi cử.
- B. nhà nước không tổ chức thi cử.
- C. nhà nước chỉ tuyển chọn con quan lại.
- D. nhà nước không chú trọng giáo dục Nho học.

Câu 12. Hàn Lâm Viện có chức năng, nhiệm vụ nào?

- A. Khởi thảo văn kiện cho triều đình.
- B. Giảng dạy kinh sử, đào tạo nhân tài.
- C. Chăm sóc sức khỏe cho quan lại.
- D. Làm lịch, xem ngày giờ,...

Câu 13. Cơ mật viện có chức năng, nhiệm vụ nào?

- A. Tiếp nhận và xử lý công văn.
- B. Tham mưu, tư vấn cho nhà vua các vấn đề chiến lược về quân sự.
- C. Nắm quyền chỉ đạo các quan văn, thay thế vua xử lí một số công việc.
- D. Giám sát thi hành luật pháp và quy định triều đình.

Câu 14. Thái y viện có chức năng - nhiệm vụ nào?

- A. Soạn thảo văn bản.
- B. Giảng dạy kinh sử, đào tạo nhân tài.
- C. Chăm sóc sức khỏe.
- D. Làm lịch, xem ngày giờ,..

Câu 15. Lĩnh vực trọng tâm trong cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) là

- A. kinh tế.
- B. chính trị.
- C. văn hóa.
- D. hành chính.

Câu 16. Năm 1829, vua Minh Mạng cho lập Nội các để thực hiện nhiệm vụ nào dưới đây?

- A. Tiếp nhận và xử lý công văn.
- B. Phụ trách thuế khóa, hộ tịch.
- C. Cố vấn các vấn đề quân sự.
- D. Khởi thảo văn kiện cho triều đình.

Câu 17. Trong cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX), đứng đầu tỉnh là

- A. chủ tịch tỉnh, bí thư tỉnh uỷ.
- B. thị trưởng, chủ tịch tỉnh.
- C. tổng đốc, tuần phủ.
- D. tỉnh trưởng.

Câu 18. Để khắc phục tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất,, vua Minh Mạng đã

- A. thi hành các biện pháp cải cách, trọng tâm là hành chính.
- B. áp dụng mô hình chính quyền của phương Tây.
- C. dùng quân đội để thi hành chính sách cưỡng bức, ép buộc.
- D. tiếp tục duy trì thể chế quân chủ chuyên chế.

Câu 19. Tình hình chính quyền vào năm đầu thời Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) là

- A. bộ máy chính quyền đồng bộ, tập trung.
- B. quyền lực nhà vua và triều đình bị hạn chế.
- C. tình hình an ninh- xã hội ổn định.
- D. vua nắm vai trò tuyệt đối lãnh đạo đất nước.

Câu 20. Công cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) đã đem lại một trong những kết quả nào sau đây?

- A. Đưa đất nước phát triển lên chế độ tư bản chủ nghĩa.
- B. Thúc đẩy bộ máy chính quyền các cấp hoạt động hiệu quả.
- C. Góp phần mở cửa và hội nhập nền kinh tế khu vực.
- D. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

Bài 12. VỊ TRÍ VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA BIỂN ĐÔNG

Câu 1. Biển Đông là biển thuộc khu vực nào sau đây?

- A. Ấn Độ Dương.
- B. Thái Bình Dương.
- C. Đại Tây Dương.
- D. Địa Trung Hải.

Câu 2. Eo biển nào sau đây **không** nằm trong khu vực Biển Đông?

- A. Eo Đài Loan.
- B. Eo Magellan.
- C. Eo Ma-lắc-ca.
- D. Eo Ba-si.

Câu 3. Biển Đông có vị trí chiến lược quan trọng ở khu vực châu Á- Thái Bình Dương về lĩnh vực nào sau đây?

- A. Văn hóa - Thể thao.
- B. Giáo dục - Y tế.

C. Quốc phòng - an ninh.

D. Văn hóa - giáo dục.

Câu 4. Biển Đông có ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống của người dân ở một số nước thuộc khu vực nào sau đây?

A. Châu Phi.

B. Châu Mỹ.

C. Châu Âu.

D. Châu Á- Thái Bình Dương.

Câu 5. Nước nào sau đây ở khu vực Biển Đông có sản lượng đánh bắt và nuôi trồng hải sản đứng hàng đầu thế giới?

A. Thái Lan.

B. Lào.

C. Na Uy.

D. Phần Lan.

Câu 6. Các cảng biển lớn trên Biển Đông có vai trò như thế nào?

A. Điểm trung chuyển của tàu thuyền.

B. Nơi giao lưu kinh tế, văn hóa.

C. Điểm tập trung phát triển du lịch.

D. Nơi giải quyết các vấn đề xã hội.

Câu 7. Theo Tổ chức Lương thực và nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO), Biển Đông là vùng biển có sản lượng nào sau đây lớn nhất thế giới?

A. Nông nghiệp.

B. Lương thực.

C. Chăn nuôi.

D. Đánh bắt hải sản.

Câu 8. Các nước Đông Nam Á ven biển đang được hưởng lợi ích trực tiếp từ Biển Đông trong vấn đề phát triển nào sau đây?

A. Chính trị.

B. Quân sự.

C. Kinh tế.

D. Văn hóa.

Câu 9. Nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng của Biển Đông có giá trị cao đối với hoạt động nào sau đây?

A. Nghiên cứu khoa học.

B. Nghiên cứu dân tộc học.

C. Nghiên cứu văn hóa.

D. Nghiên cứu ngôn ngữ học.

Câu 10. Nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng của Biển Đông **không** có giá trị cao đối với hoạt động nào sau đây?

A. Nghiên cứu khoa học.

B. Phục vụ đời sống của người dân.

C. Phát triển kinh tế - xã hội.

D. Diễn tập quân sự ngoài biển.

Câu 11. Một trong những loại khoáng sản ở Biển Đông có giá trị đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của một quốc gia là?

A. Than.

B. Dầu khí.

C. Đồng.

D. Sắt.

Câu 12. Eo Ma-lắc-ca là điểm điều tiết giao thông quan trọng bậc nhất ở châu lục nào sau đây?

A. Châu Âu.

B. Châu Mỹ.

C. Châu Phi.

D. Châu Á.

Câu 13. Eo biển nào sau đây là điểm điều tiết giao thông quan trọng bậc nhất ở châu Á?

A. Eo Magenlan.

B. Eo Mackinac.

C. Eo Ma-lắc-ca.

D. Eo Makassar.

Câu 14. Quần đảo nào sau đây thuộc chủ quyền của Việt Nam nằm ở trung tâm của Biển Đông?

A. Borneo.

B. Greenland.

C. Trường Sa.

D. New Guinea.

Câu 15. Các đảo và quần đảo nào sau đây ở Biển Đông **không** thuộc chủ quyền của Việt

A. Trường Sa. B. Hoàng Sa. C. Chàng Tây. D. Đông Sa.

A. Kiểm soát, đảm bảo an ninh giao thông trên biển.

C. Phát triển hoạt động kinh tế có tầm chiến lược.

Câu 17. Hiện nay Hoàng Sa trực thuộc quyền quản lý hành chính của tỉnh, thành phố nào ở Việt Nam?

B. Bà Rịa – Vũng Tàu.

D. Kiên Giang.

A. Đà Nẵng.

C. Khánh Hòa.

Câu 19. Quần đảo Hoàng Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam nằm ở vị trí nào trên biển Đông?

B. Nam biển Đông.

D. Đông biên Đông.

Câu 20. Quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam nằm ở vị trí nào của Biển Đông?

B. Tây Bắc.

C. Phía Tây Nam.

Câu 21. Quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa của Việt Nam ngoài có vị trí chiến lược về kinh tế, còn có vị trí chiến lược về

B. giao thông vận tải.

D. khoa học - kĩ thuật.

Câu 22. Khu vực biển của quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa chứa đựng tài nguyên băng cháy lớn, được coi là nguồn năng lượng thay thế

B. thiếu.

D. dầu khí.

Câu 23. Việc xây dựng cơ sở hậu cần - kĩ thuật ở một số đảo, quần đảo ở Biển Đông nhằm phục vụ hoạt động nào sau đây?

A. Hoạt động của cảnh sát biển .

B. Hoạt động khai thác dầu khí.

C. Hoạt động quảng bá du lịch.

D. Hoạt động quân sự và kinh tế.

Câu 24. Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam có thế mạnh về ngành kinh tế nào sau đây?

A. Nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản.

B. Dịch vụ hàng hải và chăm sóc khách hàng.

C. Dịch vụ hàng hải và đánh bắt hải sản.

D. Khai thác tài nguyên khoáng sản.

Câu 25. Quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa của Việt Nam thuộc hệ thống đảo nào sau đây?

- A. Đảo nổi. B. Đảo chìm. C. Đảo ngoài bờ. D. Đảo xa bờ.

Câu 26. Ngành kinh tế nào sau đây của Biển Đông được đẩy mạnh nhờ hệ sinh vật đa dạng dưới đáy biển và cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp?

- A. Du lịch biển. B. Nuôi trồng thủy, hải sản.
C. Khai thác khoáng sản. D. Đánh bắt cá.

Bài 13

VIỆT NAM VÀ BIỂN ĐÔNG

Phần 2 : TỰ LUẬN : (6 điểm)

*** Thông hiểu:**

Câu 1. Phân tích kết quả, ý nghĩa của cải cách Minh Mạng.

Câu 2. Phân tích tầm quan trọng chiến lược của quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa.

Câu 3. cải cách của Lê Thánh Tông (Thế kỉ XV).

Câu 4. Phân tích nội dung, kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của Lê Thánh Tông? Chỉ ra điểm tiến bộ của luật Hồng Đức.

Câu 5. Giải thích vai trò quan trọng chiến lược của Biển Đông trong giao thông hàng hải quốc tế.

*** Vận dụng:**

Câu 6. Vì sao các quốc gia trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương đặc biệt quan tâm tới Biển Đông và các đảo, quần đảo trên Biển Đông?

Câu 7. Chứng minh “Việt Nam là Nhà nước đầu tiên xác lập chủ quyền và quản lý liên tục đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa trong lịch sử”.

Câu 8. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: *“Đồng bằng là nhà, mà biển là cửa. Giữ nhà mà không giữ cửa có được không?... Nếu mình không lo bảo vệ miền biển, thì đánh cá, làm muối cũng không yên... Đồng bào miền biển là người canh cửa cho Tổ quốc”*. Từ câu nói trên, em có suy nghĩ gì về tầm quan trọng của Biển Đông đối với đất nước. Liên hệ trách nhiệm của bản thân.

Tổ trưởng

Người biên soạn

Nguyễn Thị Thê